CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124 /2026/QĐ-CTUBND	*Tây Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn

tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã được giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật và đã được tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trước ngày Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có hiệu lực thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản này thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh; Giám đốc Trung tâm Thủy lợi và Nước sạch và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Luan.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 124 /2026/QĐ-CTUBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định thẩm quyền giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sau khi đưa vào khai thác, sử dụng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh;

b) Đối với công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc giao quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do chủ sở hữu quyết định theo các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo quản lý, khai thác và sử dụng tài sản hiệu quả.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi;

b) Cơ quan được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

c) Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

d) Đối tượng được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

đ) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải tuân thủ các nguyên tắc quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện thống nhất, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước.

3. Khuyến khích thực hiện xã hội hóa nhằm đa dạng hóa nguồn lực để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhằm duy trì, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

4. Việc quản lý, sử dụng đất thuộc phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi, đất đai, tài nguyên nước và pháp luật có liên quan.

5. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; được thực hiện chế độ tính hao mòn, khấu hao tài sản và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp tổ chức quản lý và thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo theo đúng quy định của pháp luật; việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải đảm bảo công khai, minh bạch, được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH GIAO QUẢN LÝ, KHAI THÁC, XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Các công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý: Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của pháp luật.

2. Quy trình giao, tiếp nhận, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

2. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền quyết định:

a) Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh;

c) Thanh lý tài sản; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

2. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thực hiện theo Điều 23, Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này;

b) Căn cứ các tiêu chí và điều kiện cụ thể, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc địa phương quản lý do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý *(bao gồm cả trường hợp tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư chuyển giao cho Nhà nước theo quy định mà không phải thực hiện việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản)*; trên cơ sở đó, thực hiện phân loại và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định;

d) Phối hợp với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, tổng hợp đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh *(đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)* chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý tài sản địa phương và các cơ quan có liên quan thực hiện báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí tổ chức thực hiện việc rà soát, thống kê, phân loại và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện quy định việc kế toán, quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã theo quy định của pháp luật về thủy lợi.

2. Tổ chức thực hiện và Quyết định việc thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do cấp xã quản lý theo thẩm quyền được giao tại điểm b khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 74/2026/NĐ-CP.

3. Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo thẩm quyền được phân cấp; bố trí kinh phí bảo trì công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định; kê khai, nhập dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hàng năm đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân khai thác vận hành; tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định; kê khai, nhập dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình quản lý, khai thác, sửa chữa, nâng cấp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có liên quan đến công trình giao thông, hệ thống thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đô thị và công trình xây dựng khác, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, an toàn công trình và phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung về quy định này thì kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.